

Bản án số: 75/2019/HS-ST  
Ngày 19 tháng 11 năm 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN H. HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Thu Thương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tán Nghị  
Bà Lê Thị Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa:**  
Ông Trương Công Hòa - Kiểm Sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2019/TLHS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

**1. Phạm Văn H (tên gọi khác: Đùm) - Sinh ngày 14/5/1988 tại Đà Nẵng.**

Nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Phạm K, sinh năm 1960 và bà Dương Thị N, sinh năm 1962. Có vợ là Nguyễn Thị Mỹ L và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 08/5/2019 bị UBND huyện Hoà Vang xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền là 1.500.000đ về hành vi đánh bạc; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

**2. Nguyễn Đức Q – Sinh ngày 10/02/1986 tại Đà Nẵng.**

Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông: Nguyễn Công Qu, sinh năm 1967 và bà Thi Thị T, sinh năm 1967. Có vợ là Lê Hà Thị H, sinh năm 1993 và 01 con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

**3. Lê Quốc V - sinh ngày 10/02/1987 tại Đà Nẵng.**

Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Lê T, sinh năm 1958 và bà Lê Thị Bích L,

sinh năm 1962. Có vợ là Huỳnh Thị V, sinh năm 1988 và 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

**4. Hà Ngọc A - sinh ngày 05/9/1993 tại Đà Nẵng.**

Nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Hà Ngọc T, sinh năm 1960 và bà Ngô Thị Nh, sinh năm 1962. Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: - Ngày 19/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Ngày 22/6/2017 bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng, đến ngày 09/02/2018 chấp hành xong.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

**5. Nguyễn Thị L - sinh ngày 05/4/1974 tại Đà Nẵng.**

Nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn L và bà Đặng Thị Tri (đều đã chết); Có chồng là Nguyễn Hữu Chi, sinh năm 1968 và 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

**6. Nguyễn Thị S - sinh ngày 16/6/1962 tại Đà Nẵng.**

Nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Nguyễn Văn L và bà Đặng Thị D (đều đã chết); Có chồng là Phan Đình Kh, sinh năm 1961 và 03 con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

**7. Nguyễn Thị Ngọc V - sinh ngày 15/9/1979 tại Đà Nẵng.**

Nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Nguyễn B (chết) và bà Trần Thị Ngh (còn sống); Đã ly hôn và có 01 con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Phạm Đình H – sinh năm 1985; (vắng mặt)

+ Anh Đồng Đắc Đ – sinh năm 1995; (vắng mặt)

+ Chị Nguyễn Thị Th – sinh năm 1971; (vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Văn H – sinh năm 1993; (có mặt)

+ Ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1983; (có mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

+ Ông Bùi Ngọc Th – sinh năm 1984; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

- + Ông Bùi Bảo Qu – sinh năm 1990; (vắng mặt)  
Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.
- + Bà Nguyễn Thị Thu H – sinh năm 1966; (vắng mặt)  
Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 ngày 25/6/2019, Phạm Văn H lấy một bộ chén đĩa và bốn con vị đến khu vực bãi đất trống thuộc thôn Xuân Phú, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng cùng một số người cùng tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn thua bằng tiền. Trung bình người đặt mỗi ván từ 10.000đ đến 200.000đ. Tổng số tiền mỗi ván trên sòng bạc từ 200.000đ đến 2.000.000đ.

Đến khoảng 15 giờ 00 cùng ngày, trong lúc các đối tượng đang đánh bạc thì bị lực lượng công an huyện Hòa Vang phát hiện bắt giữ, gồm: Phạm Văn H, Lê Quốc V, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Su, Hà Ngọc A, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Thị Ng, Đồng Đắc Đ, Nguyễn Thị Th và Phạm Đình H. Trong đó:

- Phạm Văn H là người trực tiếp xóc đĩa, H sử dụng 1.000.000đ để đánh bạc. Lúc bị bắt thì H thắng được 1.200.000đ, thu giữ trên người của H số tiền 2.200.000đ.

- Nguyễn Đức Q mang theo số tiền 1.000.000đ để đánh bạc. Lúc bị bắt thì Q thắng được 300.000đ, thu giữ trên người của Q số tiền 1.300.000đ.

- Lê Quốc V mang theo số tiền 1.900.000đ để đánh bạc. Lúc bị bắt thì V thua hết số tiền 900.000đ, thu giữ trên người của V số tiền 1.000.000đ.

- Nguyễn Thị Ngọc V mang theo số tiền 120.000đ để đánh bạc. Lúc bị bắt thì V chơi thua hết số tiền 20.000đ, thu giữ trên người của V số tiền 100.000đ.

- Hà Ngọc A mang theo số tiền 100.000đ để đánh bạc. Lúc bị bắt thì A chơi thua hết số tiền 50.000đ, thu giữ trên người của A số tiền 50.000đ.

- Nguyễn Thị L mang theo số tiền 240.000đ để đánh bạc. Lúc bị bắt thì L thua hết số tiền 200.000đ, thu giữ trên người của L số tiền 40.000đ.

- Nguyễn Thị S mang theo số tiền 8.700.000đ để đánh bạc. Lúc bị bắt thì S thua hết số tiền 200.000đ, thu giữ trên người của S số tiền 8.500.000đ.

Ngoài ra quá trình điều tra xác định các đối tượng Phạm Đình H, Nguyễn Thị Th, Đồng Đắc Đ, Nguyễn Văn Tkhai nhận có tham gia đánh bạc nhưng nữa chừng thua hết nên chỉ đứng xem cho đến khi bị bắt.

*Tang vật thu giữ:*

- 01 cái chén, 01 cái đĩa, 04 con vị và số tiền 13.210.000đ

- 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A9; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 76/CT-VKSNDHV ngày 28/10/2019 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Hòa Vang đã truy tố các bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn Đức Q, Lê Quốc V, Hà Ngọc A, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị Ngọc V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn Đức Q, Lê Quốc V, Hà Ngọc A, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị Ngọc V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn Đức Q, Lê Quốc V, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị Ngọc V; áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Ngọc A; đề nghị:

- Xử phạt: Phạm Văn H từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung là phạt tiền từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ;

- Xử phạt: Hà Ngọc A từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung là phạt tiền từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ;

- Xử phạt: Nguyễn Đức Q từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung là phạt tiền từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ;

- Xử phạt: Lê Quốc V từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung là phạt tiền từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ;

- Xử phạt: Nguyễn Thị L từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung là phạt tiền từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ;

- Xử phạt: Nguyễn Thị S từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung là phạt tiền từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ;

- Xử phạt: Nguyễn Thị Ngọc V từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ;

- Về xử lý vật chứng: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với số tiền 13.210.000đ và tịch thu tiêu hủy 01 cái chén, 01 cái đĩa, 04 con vị (được hiện đang được tạm giữ tại Chi

cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2019).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Điều tra viên cũng như Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật quy định. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp được chấp nhận để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn Đức Q, Lê Quốc V, Hà Ngọc A, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị Ngọc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để xác định: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 25/6/2019, tại bãi đất trống thuộc thôn Xuân Phú, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Công an huyện Hòa Vang phát hiện và bắt quả tang Phạm Văn H, Nguyễn Đức Q, Lê Quốc V, Hà Ngọc A, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị Ngọc V đang chơi đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa và bị bắt quả tang. Tổng số tiền thu giữ trực tiếp trên chiếu bạc và tiền thu giữ trên người của những người tham gia đánh bạc đã thừa nhận sử dụng vào việc đánh bạc là 13.210.000đ, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị S thay đổi lời khai và cho rằng số tiền 8.500.000đ thu giữ trên người bị cáo không phải là tiền đánh bạc nhưng không có chứng cứ gì để chứng minh, bị cáo cũng thừa nhận việc bị cáo dùng đánh bạc là do bị cơ quan điều tra phát hiện và bắt giữ, do đó HĐXX có đủ cơ sở xác định số tiền này là tiền dùng để đánh bạc. Hành vi của các bị cáo cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 76/CT- VKSNDHV ngày 28/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo tham gia đánh bạc là bộc phát, không có người đứng ra tổ chức, không có người thu xâu và cảnh giới, địa điểm đánh bạc là khu đất trống, số tiền đánh bạc có quy mô nhỏ. Hình thức đánh bạc là xóc đĩa, những người đánh bạc sử dụng 01 bộ chén đĩa và 04 con vị có hai mặt khác nhau để xóc và đặt cược hai bên chẵn lẻ, đây là hình thức nhiều người đánh với nhau, người xóc đĩa cũng là người đặt cược, các bị cáo tự cân bằng tiền với nhau, số tiền các bị cáo thắng thua tương ứng với số

tiền các bị cáo đặt cược, ăn thua theo tỷ lệ 1:1 nên trường hợp này các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Các bị cáo có vai trò ngang nhau nên chịu trách nhiệm ngang nhau về hành vi phạm tội của mình.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Riêng Hà Ngọc A có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử và xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” vào năm 2012 và bị áp dụng BPXLHC đưa vào cơ sở cai nghiện 12 tháng vào năm 2017; bị cáo Hoàng đã từng bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc nên cần xử hai bị cáo A, H mức án cao hơn so với các bị cáo khác mới có tính giáo dục riêng đối với hai bị cáo. Bị cáo S tham gia đánh bạc với số tiền cao nhất, nên cũng cần nhắc xử bị cáo mức cao hơn so với các bị cáo còn lại. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm vào trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an của xã hội, do đó cần thiết xét xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, đã nhận ra lỗi của mình và thể hiện sự ăn năn hối cải, các bị cáo H, Q, V, L, S, V phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo Văn là lao động chính trong gia đình; bị cáo Nguyễn Đức Q mất khả năng lao động do bị tai nạn, có vợ bị bệnh hiểm nghèo, có bác ruột Nguyễn Công T là liệt sĩ. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo H, Q, V, L, S, V; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS đối với Hà Ngọc A. Các bị cáo có việc làm ổn định, có nơi cư trú rõ ràng có khả năng tự cải tạo, nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự giao các bị cáo về địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng thỏa đáng. Cần áp dụng hình phạt bổ sung xử phạt tiền đối với các bị cáo nhằm răn đe các bị cáo. HĐXX áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[5] Đối với Đồng Đắc Đ, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Văn T, Phạm Đình H khai nhận có tham gia đánh bạc những bữa chừng thua hết tiền không chơi tiếp mà chỉ đứng xem, cơ quan điều tra không thu giữ được tiền đánh bạc của những đối tượng này. Đối với Bùi Bảo Qu khai nhận có tham gia đánh bạc nhưng bỏ về trước khi bị bắt quả tang. Đối với các đối tượng có đến xem đánh bạc nhưng không chơi, sau đó bỏ về trước khi bị bắt quả tang là Bùi Ngọc Th, Nguyễn Thị Thu H. Chứng cứ chứng minh liên quan đến hành vi của các đối tượng không đảm bảo để buộc tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 là tài sản của Nguyễn Văn Hào và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T, qua điều

tra xác định điện thoại và chứng minh trên không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Tlà có cơ sở nên HĐXX không đề cập xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 13.210.000đ thu giữ trên chiếu bạc và trên người những người đánh bạc được sử dụng để đánh bạc. Tất cả số tiền trên là tiền sử dụng vào việc phạm tội nên HĐXX tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bộ chén đĩa và 04 con vị, đây là công cụ phạm tội nên HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Căn cứ:** khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn Đức Q, Lê Quốc V, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị Ngọc V.

**Căn cứ:** khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hà Ngọc A.

**Tuyên bố:** Các bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn Đức Q, Lê Quốc V, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị Ngọc V, Hà Ngọc A phạm tội “Đánh bạc”.

**Xử phạt:** Phạm Văn H 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Hà Ngọc A 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Nguyễn Thị S 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Nguyễn Đức Q 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Lê Quốc V 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Nguyễn Thị L 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Nguyễn Thị Ngọc V 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn Đức Q, Lê Quốc V, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị Ngọc V, Hà Ngọc A về Ủy ban nhân dân xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục.

**Hình phạt bổ sung:** Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự

Xử phạt tiền bị cáo Phạm Văn H 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), Hà Ngọc A 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), Nguyễn Thị S 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng), Nguyễn Đức Q 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), Lê Quốc V 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), Nguyễn Thị L 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), Nguyễn Thị Ngọc V 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với số tiền 13.210.000đ .

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bộ chén đĩa và 04 con vị

(Tất cả tang tài vật được hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoà Vang theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2019).

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

**4. Quyền kháng cáo:** Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Hoà Vang;
- VKSND tp ĐN;
- Chi cục THADS huyện Hoà Vang;
- Công an huyện Hoà Vang;
- Phòng Kiểm tra TAND tpĐN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

**Huỳnh Thị Thu Thương**